

Nội dung bài viết

1. [Dàn ý Phân tích 2 câu thơ đầu bài Chiêu tối chi tiết](#)
2. [Phân tích 2 câu đầu bài thơ Chiêu tối \(mẫu 1\)](#)
3. [Phân tích bài thơ Chiêu tối 2 câu đầu \(mẫu 2\)](#)
4. [Phân tích 2 câu đầu bài Chiêu tối \(mẫu 3\)](#)
5. [Phân tích 2 câu thơ đầu bài Chiêu tối \(mẫu 4\)](#)
6. [Phân tích 2 câu đầu bài thơ Chiêu tối \(mẫu 5\)](#)
7. [Phân tích bài thơ Chiêu tối 2 câu đầu \(mẫu 6\)](#)
8. [Phân tích 2 câu đầu bài Chiêu tối \(mẫu 7\)](#)

Dàn ý Phân tích 2 câu thơ đầu bài Chiêu tối chi tiết

I. Mở bài:

- Giới thiệu bài thơ Chiêu tối trích Nhật ký trong tù.

Ví dụ:

Hồ Chí Minh là một vị cha già kính yêu của dân tộc Việt Nam, là một vị anh hùng lỗi lạc của đất nước. Bên cạnh tài làm chính trị, Bác còn có một kho tàng những tác phẩm văn học quý giá và to lớn. Bác đã để lại cho dân tộc rất nhiều các tác phẩm văn học đặc sắc, trong đó nổi bật là bài thơ Chiêu tối nằm trong Tập Nhật ký trong tù. Bài thơ thể hiện cảm hứng về thiên nhiên, về tinh thần tự do dù trong hoàn cảnh Bác chuyển lao tù chẳng hề kém phần vất vả.

II. Thân bài:

- Nêu cảm nhận bài thơ Chiêu tối trích Nhật ký trong tù của Hồ Chí Minh

- Phân tích kỹ hơn hoàn cảnh sáng tác bài thơ:

+ Trên đường chuyển lao từ Tĩnh Tây đến Thiên Bảo suốt một ngày dài với xiềng xích đi bộ đường rừng đến tận Chiêu tối mà chưa được nghỉ chân

+ Chiêu tối sự chuyển giao giữa ngày với đêm và cảm xúc của Bác - một con người xa quê

- Khung cảnh Chiêu tối nơi núi rừng:

+ Bút pháp chấm phá.

+ Bức tranh Chiêu tối đầy ấn tượng.

+ Phong vị cổ điển của thơ đường thơ Tống và sự sáng tạo riêng trong nghệ thuật của Bác.

=> Vẻ đẹp tâm hồn Người.

- Bác xuất hiện như một con người đời thường hòa mình với cảnh vật thiên nhiên:

+ Bao cảm xúc, bao khát khao chợt tràn về trong khung cảnh hùng vĩ ấy.

+ Ý chí nghị lực phi thường của Bác.

III. Kết bài:

Nêu cảm nhận của em về bài thơ Chiêu tối trích Nhật ký trong tù của Hồ Chí Minh.

Phân tích 2 câu đầu bài thơ Chiêu tối (mẫu 1)

Mùa thu năm 1942, Nguyễn Ái Quốc bị bắt khi vừa đặt chân lên đất Trung Quốc bắt đầu những ngày tháng đầy ải lao khổ trong nhà tù Tưởng Giới Thạch. Không hề bị xét xử, không hề luận tội, Bác bị chuyển đi hết nhà lao này đến nhà lao khác chỉ với mục đích đầy đọa:

*“Quế Lâm, Liễu Châu lại Quế Lâm
Đá qua, đá lại bóng chuyền nhau”*

Nhưng vượt lên tất cả, người vẫn mở rộng lòng mình để chan hòa với vạn vật và giành tình yêu thương cho hết thảy. “Chiêu tối” là một bài thơ nằm trong mạch cảm hứng như thế với hai câu thơ mở đầu đầy sức gợi:

*“Quyện điểu quy lâm tầm túc thụ
Cô vân mạn mạn độ thiên không”*

*(Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ
Chòm mây lơ lửng giữa tầng không)*

Hai câu thơ có sức gợi sâu sắc mở ra bức tranh thiên nhiên buổi chiều tà, khi những ánh sáng của một ngày đang dần yếu ớt, tàn lụi. Đó là thời khắc cuối cùng của một ngày và với người tù nhân, đó cũng là chạng cuối cùng của một ngày đầy ải. Thời gian và hoàn cảnh như thế gây nên trạng thái mệt mỏi, chán chường vậy mà ở đây cảm hứng của Bác thật tự nhiên. Dường như người tù lúc ấy đang ngược mắt lên nhìn bầu trời và chợt thấy cánh chim mệt mỏi bay về tổ ấm, chòm mây chầm chậm trôi qua lưng trời. Khung cảnh thiên nhiên được khắc họa bằng những nét chấm phá (dùng điểm để nói diện) không tả mà người đọc vẫn cảm thấy được cái âm u, vắng

vẻ, quanh hiu và mang dư vị buồn của cảnh vật. Trong thơ ca cổ điển phương Đông, cánh chim bay về tổ, về núi rừng thường mang ý nghĩa biểu tượng cho buổi chiều tà. Đó là hình ảnh “Chim bay về núi tối rồi” trong ca dao; là cánh “Chim hôm thoi thót về rừng” trong Truyện Kiều. Cánh chim đó vừa mang ý nghĩa không gian lại vừa có ý nghĩa thời gian. Cánh chim có nét tương đồng với tình cảnh của người tù: Suốt một ngày bay đi kiếm ăn, cánh chim đã mỏi, chỉ mong muốn “tản túc thụ” - tìm một nơi yên bình nào đó để nghỉ ngơi và người tù thì cũng đã mệt mỏi rồi sau một ngày chuyển lao vất vả. Trong ý thơ ấy có biết bao sự hòa hợp, cảm thông giữa tâm hồn nhà thơ với thiên nhiên, cảnh vật. Cội nguồn của sự cảm thông ấy chính là tình yêu thương mệnh mông mà Người dành cho mọi sự sống trên đời. Góp thêm vào bức tranh của buổi chiều thu còn là cảnh: “Chòm mây lơ lửng giữa tầng không”. Câu thơ dịch tuy hay nhưng làm mất đi chữ ‘cô’ - “cô vân”, làm cho chòm mây dường như mất đi cái cô đơn, lẻ loi trên nền trời bao la. Cụm từ “cô vân” có sức gợi hình ảnh bầu trời càng rộng lớn, bao la bao nhiêu thì cái cô đơn, lẻ loi của chòm mây càng được đặc tả bấy nhiêu. Với chòm mây ấy, không gian như mệnh mông vô tận và thời gian như thế ngừng trôi. Cánh chim, chòm mây cô lẻ đó có vẻ gì tương đồng với người tù đang trên đường chuyển lao khổ ải: lẻ loi trong cảnh tù đầy và khát khao được trở về đất nước.

Chỉ với hai câu thơ mà dưới cặp mắt nghệ sĩ của người tù cách mạng, bức tranh thiên nhiên buổi chiều tà hiện lên chân thực và sống động, ở đó, cánh chim và chòm mây trở nên có hồn khi có một người nghệ sĩ, vượt qua những đày đoạ của bản thân, đang hướng cặp mắt của mình giao hòa cùng thiên nhiên. Thiên nhiên thâm thúy nỗi buồn vì cảnh buồn, người buồn và cánh chim bay về tổ gợi niềm ước mong sum họp nhưng vượt lên trên tất cả, người tù vẫn mở rộng hồn mình để chan hòa, giao cảm với thiên nhiên. Hai câu thơ mang vẻ đẹp cổ điển nhưng vẫn đầy chất hiện đại của một hồn thơ chiến sĩ, một tinh thần thép luôn vận động hướng ra ánh sáng, hướng về cuộc sống:

*“Cô em xóm núi xay ngô tối
Xay hết lò than đã rực hồng”*

Người tù không đi vào đêm tối hoang lạnh mà mãi vui với niềm vui của cuộc sống ấm áp.

Hai câu thơ ngắn gọn một lần nữa chứng minh cho một hồn thơ yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, con người, vượt lên hoàn cảnh của mình để chan hòa, giao cảm với tất cả.

*“Vân biết rằng người không chút rảnh
Trong khi đánh giặc vẫn là thơ”...*

Phân tích bài thơ Chiều tối 2 câu đầu (mẫu 2)

"Nhật ký trong tù" của Hồ Chí Minh được viết từ 2/8/1942 đến 10/9/1943 khi Người bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam một cách vô cớ, đày đọa khắp các nhà lao tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Trong số 133 bài thơ "Nhật ký trong tù" có một số bài ghi lại những thời khắc đáng nhớ trong ngày: Buổi sớm, Buổi trưa, Quá trưa, Chiều hôm, Chiều tối, Hoàng hôn, Nửa đêm... Mỗi bài là một nỗi niềm trong những tháng ngày "ác mộng".

"Chiều tối" (Mộ) là bài thất ngôn tứ tuyệt số 31 trong "Nhật ký trong tù". Bài thơ số 32 là bài "Đêm ngủ ở Long Tuyền". Vậy, bài "Chiều tối" ghi lại cảnh xóm núi lúc ngày tàn trên con đường từ Thiên Bảo đến Long Tuyền vào tháng 10/1942.

Đây là nguyên tác bài thơ:

*"Quyện điểu quy lâm tầm túc thụ,
Cô vân mạn mạn độ thiên không,
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc,
Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng".*

Một cái nhìn man mác, một thoáng ước mơ thẩn kín về một mái ấm, một chỗ dừng chân... của nhà thơ trên con đường lưu đày khổ ải muôn dặm, được hé lộ qua bài thơ, đọc qua tưởng như chỉ tả cảnh chiều tối nơi xóm núi xa lạ.

Hai câu đầu tả bầu trời lúc ngày tàn. Hai nét vẽ "động" cánh chim mỗi một (quyện điểu) bay về rừng xa, tìm cây trú ẩn, một áng mây cô đơn, lẻ loi (cô vân) đang lững lờ trôi (mạn mạn). Câu trúc hai câu thơ đối xứng, âm điệu thơ nhẹ, thoáng buồn. Người chiến sĩ bị lưu đày ngược mắt nhìn bầu trời, dõi theo cánh chim bay và áng mây trôi nhẹ mà lòng man mác. Rất tinh tế, nét vẽ ngoại cảnh đã thoáng hiện tâm cảnh. Câu thơ dịch của Nam Trân tuy chưa thể hiện được chữ "cô" trong "cô vân" nhưng khá hay:

*"Chim mỗi về rừng tìm chốn ngủ
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không".*

Hai câu thơ 1, 2 mang vẻ đẹp cổ điển: tả ít mà gợi nhiều chỉ 2 nét phác họa (chim bay, mây trôi) mà gợi lên cái hồn cảnh vật, ngày tàn, màn đêm buông xuống dần, tạo vật như đang chuyển sang trạng thái nghỉ ngơi, mệt mỏi. Nghệ thuật lấy điểm vẽ diện, lấy động tả tĩnh được vận dụng sáng tạo. Nhìn chim bay, mây trôi mà cảm thấy bầu trời bao la hơn, cảnh chiều tối êm ả, tĩnh lặng hơn. Cảnh chiều tối ở xóm núi này còn mang tính ước lệ, nó mở rộng liên tưởng và cảm xúc thẩm mỹ trong tâm hồn mỗi chúng ta,...nhớ về một cánh chim bay trong "Truyện Kiều": "Chim hôm thoi thót về

rừng"; nhớ đến một cánh chim bay mỏi và hình ảnh người lữ thứ trong chiều sương lạnh nhớ nhà:

*"Ngàn mai gió cuốn, chim bay mỏi
Đậm liễu sương sa, khách bước đôn"*

(Chiều hôm nhớ nhà)

Trở lại bài "Chiều tối", áng mây cô đơn lẻ loi đang lơ lửng, trôi nhẹ trên bầu trời là hình ảnh ẩn dụ về người lưu đày trên con đường khổ ải xa lắc! Ngôn ngữ thơ hàm súc, biểu cảm, vừa tả cảnh vừa tả tình, thoáng nhẹ mà đầy ấn tượng, dư ba.

"Chiều tối" - một bài thơ mang màu sắc cổ điển hàm súc kết hợp với tính chất trẻ trung, hiện đại, bình dị. Tứ thơ vận động từ cảnh đến tình, từ trong bóng tối đến sự sống, đến ánh sáng và tương lai. Nét vẽ tinh tế, thể hiện một hồn thơ "bát ngát tình". Bài thơ thấm đượm một tình yêu mệnh mông đối với tạo vật và con người. Trong đoạ đầy gian khổ, tâm hồn Bác vẫn dào dạt sự sống.

Phân tích 2 câu đầu bài Chiều tối (mẫu 3)

Thơ hay là hay ở sức gợi mà nó tạo ra cho người đọc, muốn thế phải là sự hàm súc cô đọng để tạo ra được những cảm xúc không chỉ nồng nàn mà còn thấm đẫm những chiêm nghiệm sâu xa và có thể nói 2 câu đầu trong bài thơ Chiều tối chính là những vần thơ như thế.

Hai câu đầu chiều tối là những vần thơ cô đọng, hàm súc, lắng đọng nhiều dư ba tạo nên những cảm nhận sâu sắc trong tâm hồn người đọc. Không chỉ là những nét vẽ về thiên nhiên, mà còn là bức tranh tâm trạng của tâm hồn con người.

*"Quyện điểu quy lâm tầm túc thụ
Cô vân mạn mạn độ thiên không"*

Dịch:

*"Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không"*

Mở ra trước mắt người đọc là không gian buổi chiều tà, một không gian không chỉ là khoảng trống, khoảng chờ, khoảng nghỉ của vũ trụ mà còn là khoảng thời gian tâm trạng, nó luôn luôn gợi buồn và tạo điểm tựa để những xúc cảm trong tâm hồn người yêu thiên nhiên có thể trào dâng những mạch cảm xúc sâu sắc. Ở đây, có thể thấy trong khoảng thời gian này, vạn vật dường như đã đi vào thế nghỉ ngơi, đầu mang chút u buồn, đơn độc và hoang vu của không gian rừng sâu hiểm trở. Cánh chim mỏi

mải miết tìm về chốn nghỉ ngơi, phải chăng cánh chim mỗi một ấy cũng phần nào cũng gọi cho ta cảm giác về sự mệt nhọc của những bước chân người đi đường. Thời điểm viết bài thơ, cũng là lúc bác đang bị đi đày, có lẽ hình ảnh cánh chim đơn độc và mỗi một trong khoảng trời của nó phần nào gọi sự đồng cảm trong lòng Người, đồng thời cánh chim ấy cũng còn là biểu tượng cho sự vùng vẫy, tự do, phải chăng nó cũng phần nào nói cho ta về khát vọng phá tan xiềng xích nô lệ, và lập lại tự do, hòa bình. Một câu thơ thôi mà mở ra biết bao liên tưởng và cảm nhận. Đến câu thơ thứ hai, cảm xúc như trôi về một miền không gian mờ ảo hơn.

Bản dịch thơ không truyền tải được hết nội dung mà câu thơ gốc gọi nên, “cô vân” là hình ảnh đám mây đơn độc, lạnh lẽo còn bản dịch chỉ truyền tải đơn thuần là chòm mây, do đó không gọi hết ra được những gì mà tác giả muốn lột tả. Cô vân. phải chăng mang dáng dấp của tâm hồn người đi đường đơn độc, mang cảm giác trống trải, lạc lõng của người lữ hành mệt nhọc. Nó bắc một cây cầu liên tưởng cho ta đi vào thế giới tâm hồn người đọc, rằng ở đây, nhân vật trung tâm của bức tranh chiêu tà đang đơn độc trong hành trình tù đày, cũng đồng thời là tâm trạng trống vắng hoang hoải của kẻ chí lớn, muốn thực hiện một cuộc cách mạng vĩ đại trong lịch sử, cánh chim là những gì đầy hoài bão mệnh mông, giống như giấc mơ vĩ đại của lịch sử dân tộc mà Bác ấp ủ.

Chỉ với 2 câu thơ mở đầu, Bác đã mở ra một chiều sâu của liên tưởng, của hàm súc và dư ba, cứ như thế, khiến người đọc càng muốn tìm về những vần thơ Bác để không chỉ cảm nhận mà còn để thấu hiểu sâu sắc.

Phân tích 2 câu thơ đầu bài Chiều tối (mẫu 4)

Hồ Chí Minh được nhân loại biết đến không chỉ là một vị lãnh tụ kiệt xuất của dân tộc Việt Nam mà còn được biết đến như một nhà văn, nhà thơ lớn của thế kỷ XX. Ngoài văn chính luận, người còn để lại cho đời một sự nghiệp thơ ca đáng trân trọng. Trong đó nổi bật nhất là tập thơ Nhật ký trong tù. Tập thơ này như một cuốn nhật ký bằng thơ ghi lại những chặng đường giải lao đầy gian nan vất vả của người tù. Nhưng bằng bản lĩnh thép, tinh thần thép Người đã vượt qua hoàn cảnh tù đày để hướng về ánh sáng. Bài thơ Chiều tối là một trong những sáng tác tiêu biểu nhất của tập Nhật ký trong tù:

*"Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không*

*Cô em xóm núi xay ngô tối
Xay hết lò than đã rực hồng"*

Tháng 8/1942, Bác Hồ sang Trung Quốc để tranh thủ sự viện trợ của bạn bè quốc tế về cuộc cách mạng ở Việt Nam. Sau mười lăm ngày đi bộ khi vừa tới thị trấn Túc

Vinh, tỉnh Quảng Tây, Người bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam vô cớ và bị "mười bốn trăng tê tái gông cùm" trong gần ba mươi nhà lao của tỉnh Quảng Tây. Trong thời gian này Người đã sáng tác tập thơ Nhật ký trong tù gồm 134 bài thơ bằng chữ Hán. Bài thơ "Mộ" (Chiều tối) được xem là áng thơ tuyệt bút, được Người làm trên đường chuyển lao từ Tĩnh Tây đến Thiên Bảo.

Bài thơ mở đầu bằng bức tranh thiên nhiên buổi chiều tà trên đường Bác bị giải lao. Chỉ vài nét chấm phá, hai câu đầu của bài thơ đã để lại một tiểu họa về cảnh thiên nhiên vùng sơn cước ở thời điểm "chiều tối".

*"Chim mới về rừng tìm chốn ngủ
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không"*

Thiên nhiên hiện lên với hai nét chấm phá: cánh chim và áng mây mang màu sắc cổ thi rõ nét. Hai hình ảnh ấy tạo nên bầu không gian khoáng đãng, cao rộng, thể hiện điểm nhìn lên của tác giả "luôn ngẩng cao đầu trong hoàn cảnh tù đầy". Buổi chiều ấy dường như ta đã bắt gặp đâu đó trong thơ xưa: "Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà" hay "Chiều tà bảng lảng bóng hoàng hôn" (Bà Huyện Thanh Quan). Cánh chim và chòm mây vốn là những thi liệu rất quen thuộc trong thơ cổ thường dùng để miêu tả cảnh chiều tối như một bút pháp miêu tả thời gian. Lý Bạch trong bài thơ Độc tọa Kính Đình san cũng đã từng viết:

*"Chúng điểu cao phi tận
Cô vân độc khứ nhàn"*

*(Chim trời bay đi mất
Mây lẻ trôi một mình)"*

Đầu mới mẻ ở đây là nếu như trong thơ cổ, cánh chim thường bay về chốn vô tận vô cùng, vô định, gợi cảm giác xa xăm, phiêu dạt, chia lìa, mang cái buồn thương u uẩn thì cánh chim trong thơ Bác lại gần gũi yêu thương hơn bao giờ hết. Nó chỉ là cánh chim tìm về tổ ấm sau một ngày dài mỏi mệt kiếm ăn. Cái hay nằm ở chỗ, nhìn cánh chim bay mà thấy được "quyện điểu", thấy được trong dáng bay của cánh chim có sự mỏi mệt của nó. Nghĩa là nhà thơ nhìn thấy được sự vận động bên trong của cánh chim kia. Đây chính là tình cảm nhân đạo của Hồ Chí Minh. Cái nhìn ấy thể hiện tình cảm nhân ái bao la của Người đối với cảnh vật. Đúng như Tố Hữu đã từng viết "Bác ơi tim Bác mênh thống thế/ Ôm cả non sông mọi kiếp người". Qua đó ta thấy thêm một nét nghĩa mới: người tù dường như cũng đồng cảm với cánh chim kia, Người như cũng muốn được dừng chân sau một ngày dài ải "Năm mươi ba cây số một ngày/ Áo mũ dầm mưa rách hết giày".

Cùng với "Quyện điểu quy lâm", là "Cô vân mạn mạn". Bài thơ dịch khá uyển chuyển, nhưng đã làm mất đi vẻ lẻ loi, trôi nổi, lững lờ của đám mây. Người dịch đã

bỏ sót chữ "cô" và chưa thể hiện được hết nghĩa của hai từ láy "mạn mạn". Căn cứ vào phần nguyên âm ta thấy, hình ảnh đám mây cô đơn, lẻ loi đang chầm chậm trôi qua bầu trời. Nó không chỉ làm cho bầu trời thêm cao, thêm khoáng đãng mà còn gợi lên nỗi buồn bâng của người tù trên đất khách quê người. Nhưng buồn mà không bị lụy, không hui hắt như trong thơ cổ điển. Mặc dù câu thơ dịch: "Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không" chưa được sát nghĩa nhưng dù sao cũng thấy cái hay riêng của nó. Chòm mây trôi nhẹ nhàng, nhàn tản như chính tâm hồn người tù chiến sĩ ung dung tự tại, bị giải tù mà như đang thưởng ngoạn cảnh trời chiều và thả tâm hồn thi sĩ chứ không còn là cảnh tù đầy mệt mỏi nữa. Qua đó ta thấy tác giả không hề để lộ cái mệt mỏi, cô đơn của chính mình. Đó chính là TINH THẦN THÉP vĩ đại của người tù – thi sĩ Hồ Chí Minh.

Nhìn chung, hai câu đầu bài thơ có phảng phất nỗi buồn của lòng người, của tâm trạng người tù nhưng cảnh buồn mà không chút bị lụy. Th.s Nguyễn Đức Hùng nhận xét rằng "Những buổi chiều như vậy, đâu có thiếu trong văn chương cổ kim; nhưng nếu cảnh ấy qua cái nhìn của một Lý Bạch tiêu diêu, một Khuất Nguyên u uất chắc chắn sẽ đầy ảm đạm, thê lương. Còn ở đây, nếu không rõ xuất xứ, nhiều người sẽ lầm tưởng "Mộ" là bài thơ của thời Thịnh Đường".

Thành công của bài thơ chính là yếu tố cổ điển kết hợp với hiện đại, giữa tâm hồn thi sĩ và tinh thần thép của người tù cách mạng. Bài thơ đã làm người đọc xúc động trước tình cảm nhân ái bao la của người tù chiến sĩ cộng sản Hồ Chí Minh dù trong hoàn cảnh tù đầy nơi đất khách quê người nhưng Người vẫn vượt lên trên tất cả mọi sự khổ đau, đọa đày về thể xác để đưa đến cho người đọc những vần thơ tuyệt bút. Qua bài thơ ta càng hiểu, càng yêu hơn lãnh tụ Hồ Chí Minh của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Phân tích 2 câu đầu bài thơ Chiều tối (mẫu 5)

Hồ Chí Minh là một cái tên mà tất cả con dân Việt Nam đều ghi tạc trong tim với một lòng yêu quý, kính trọng vô bờ bến. Trong quá trình tìm lại tự do cho dân tộc, Bác đã phải chịu rất nhiều khổ cực, gian khó, đã rất nhiều lần bị bắt giam, chuyển từ nhà tù này sang nhà tù khác, bị đánh đập, tra tấn dã man. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh khó khăn ấy, ở Người vẫn ánh lên một tinh thần lạc quan, một niềm tin vào một ngày mai tươi sáng. Bài thơ "Chiều tối" nằm trong tập thơ "Nhật kí trong tù" đã thể hiện được phần nào tinh thần ấy của Người. Bài thơ chỉ đơn giản là tả lại cảnh nơi thôn dã vào một buổi chiều tối, thế nhưng ẩn chứa trong đó là một ước mơ tự do cho bản thân, ước mơ được quay trở lại quê hương để tiếp tục sứ mệnh của mình.

Bài thơ được sáng tác khi Bác bị giải từ nhà lao Tĩnh Tây đến nhà lao Thiên Bảo. Bức tranh chiều tối được nhìn qua cặp mắt của người tù tay đeo gông chân vướng xiềng:

"Quyện điểu quy lâm tâm túc thụ
Cô vân mạn mạn độ thiên không."

Dịch thơ:

"Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ,
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không."

Buổi chiều thường là lúc đoàn tụ, nhưng cũng là khi con người ta thấy vô cùng cô đơn nếu không có một chốn để về. Cánh chim mỏi sau một ngày kiếm ăn cũng đã bay về tổ của mình. Trên không trung chỉ còn lững lờ một chòm mây. Giữa thiên nhiên bao la hùng vĩ, con người và cảnh vật đều như dừng lại, chỉ có chòm mây ấy vẫn nhẹ nhàng trôi, càng làm nổi bật lên sự yên ắng, êm ả của buổi chiều tối nơi rừng núi. Chòm mây ấy cũng giống như Bác, đang trong tình cảnh tù tội, vẫn phải cô độc bước đi. Chòm mây cô đơn, lặng lẽ, Bác cũng lặng lẽ, cô đơn. Tuy thế, phải là một người có lòng yêu thiên nhiên, phải có một tâm thái ung dung, bình tĩnh, lạc quan, vượt lên mọi gông cùm về thể xác để ngắm thiên nhiên, hòa mình với thiên nhiên như thế. Thân xác mỏi rã rời vì phải đi cả ngày đường vất vả, nhưng Bác vẫn dõi mắt theo cánh chim về tổ, tầng mây lững lờ trôi lúc chiều về.

Tuy chỉ hai câu thơ bảy chữ, nhưng cũng đã khiến cho người đọc tưởng tượng ra được cảnh chiều muộn nơi rừng núi thật mênh mông, âm u, vắng vẻ, quạnh quẽ. Đồng thời, cũng nói lên niềm mong ước quay trở về với quê hương, ước mong được tự do như đám mây kia.

Bài thơ "Chiều tối" là một bài thơ tiêu biểu cho nét đẹp cổ điển và hiện đại trong thơ Hồ Chí Minh. Bài thơ chỉ đơn giản là tả về phong cảnh thiên nhiên và con người nơi xóm núi khi chiều muộn, đồng thời, cũng ẩn chứa trong đó nỗi niềm ước mong được tự do, được sum họp của Người. Đồng thời, ở Bác, chúng ta vẫn luôn thấy ánh lên một vẻ đẹp của tinh thần quên mình, của một trái tim giàu lòng yêu thương luôn biết quan tâm đến những điểu bình dị nhất.

Phân tích bài thơ Chiều tối 2 câu đầu (mẫu 6)

Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ vĩ đại, là nhà chính trị tài ba, là nhà văn hóa của nhân loại. Bác để lại rất nhiều tác phẩm đặc sắc, nổi bật trong số đó là bài thơ "chiều tối" trang tập thơ "Ngục trung nhật ký". Bài thơ là bức tranh thiên nhiên cuộc sống con người và qua đó thấy được vẻ đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh dù hoàn cảnh khắc nghiệt đến đâu vẫn luôn hướng về sự sống ánh sáng.

Thật vậy, hai câu thơ đầu là bức tranh thiên nhiên và tâm hồn, ý chí nghị lực của Người.

"Chim mồi về rừng tìm chốn ngủ
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không"

"Chim mồi" là cánh chim mệt mỏi sau một ngày vất vả kiếm ăn. Nhưng ở nguyên tắc là "quyện điều" nghĩa là chim trở về, trở lại, "l'âm tác thụ" là về rừng tìm chốn ngủ.

Cánh chim chưa được dịch sát nghĩa, chưa làm nổi lên được bút pháp nghệ thuật độc đáo. Từ đó ta thấy được khung cảnh chiêu tối làm người ta nhớ đến quê hương, gia đình, thiên nhiên yên bình ấm áp.

Cách chim là một hiện thân thuộc trong thơ Đường, thơ ca cổ khiến bài thơ mang vẻ đẹp cổ điển. Kết hợp điểm nhìn thiên nhiên từ thấp lên cao gợi cảm nhận về thiên nhiên bao la rộng lớn.

"Chòm mây trôi nhẹ" được dịch là "cô vân mạn mạn" không sát nghĩa. "Cô vân" là một chòm mây, một đám mây cô đơn. "mạn mạn" là lững lờ, nhẹ nhàng làm hiện lên một bầu trời cô đơn, bao la rộng lớn, phóng khoáng.

Bằng điểm nhìn từ thấp lên cao kết hợp với lối chấm phá đơn sơ chỉ một chòm mây, một cánh chim trời, Hồ Chí Minh đã bao quát được cả một không gian bao la. Đó là cảnh trời mây, rừng núi miền Quảng Tây Trung Quốc lúc trời chiều thật bao la, yên bình, thân thương.

Mặc dù trong hoàn cảnh đầy ải hết sức gian nan vất vả, bị xiềng xích chân tay, đi dăm ba cây số đường rừng mỗi ngày. Trời chiều với đất khách quê người thông thường người ta có tâm trạng mệt mỏi, chán chường, chạnh lòng buồn nhớ quê hương gia đình, thế nhưng người tù Hồ Chí Minh vẫn cảm nhận được vẻ đẹp bao la, phóng khoáng, yên bình, ấm áp, thân thương cả Miền Quảng Tây.

Qua đó, có thể thấy Hồ Chí Minh là người có tâm hồn nhạy cảm, giao hòa với thiên nhiên đồng thời là người có ý chí nghị lực, quên đi hoàn cảnh đầy ải cực nhọc của mình để vui vẻ, để ngắm nhìn cảnh vật thiên nhiên và thả hồn mình bay bổng cùng với một chòm mây, một cánh chim trời.

Phân tích 2 câu đầu bài Chiều tối (mẫu 7)

"Nhật kí trong tù" của Hồ Chí Minh là tập thơ ghi lại cảm xúc trong chuỗi ngày bị giam hãm ở nhà lao Trung Quốc. Đọc thơ của Hồ Chí Minh, người đọc nhận ra những dòng cảm xúc rất bình dị, đời thường. "Mộ" là một bài thơ như vậy, tái diễn lại một khoảnh khắc khi sắp kết thúc một ngày, là chiều tối. Điều đó được thể hiện rất rõ qua 2 câu thơ đầu bài.

Hai câu thơ đầu Bác đặc tả cảnh thiên nhiên núi rừng với hai hình ảnh tiêu biểu cánh chim mỗi một và đám mây cô đơn:

*“Quyện điểu quy lâm tâm túc thụ
Cô vân mạn mạn độ thiên không”*

Dịch:

*Chim mỗi về rừng tìm chốn ngủ
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không*

Với bút pháp chấm phá điểm nhãn, ước lệ tượng trưng mang đậm chất cổ điển của thi pháp phương Đông Bác đã khắc họa hình ảnh cánh chim mỗi một đang bay tìm chốn ngủ. Đó là chi tiết gợi không gian mênh mông, gợi ý niệm thời gian buổi chiều đã về.

Trong thơ ca không ít lần ta có bắt gặp hình ảnh cánh chim ấy là “Truyện Kiều” của Nguyễn Du có viết: “Chim hôm thoi thốt về rừng” hay của bà Huyện Thanh Quan: “Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi” rồi trong “Tràng Giang” của Huy Cận là hình ảnh “Chim nghiêng cánh nhỏ bóng chiều xa”. Từ “quyện” trong câu thơ mang nghĩa mỗi một chỉ tâm thế tồn tại của con người, là định ngữ cho danh từ “điểu”, được dùng để đặc tả cho hình ảnh cánh chim. Cánh chim ở đây không chỉ được Bác quan sát trong sự vận động mà còn được cảm nhận từ bên trong là “Chim mỗi”. Nhà thơ đã dùng cái hữu hạn của cánh chim để nói cái vô hạn của bầu trời. Trong khoảng trời mênh mông ấy chỉ có cánh chim nhỏ nhoi bay với đôi cánh mệt mỏi. Bác đã sử dụng bút pháp tả cảnh ngụ tình, tả hoạt động của tự nhiên để gợi thân phận, tâm trạng của mình. Ở đây vừa có sự đối lập vừa có nét tương đồng. Đối lập là nếu con chim bị lạc đàn, bay mỏi sau một ngày kiếm ăn vất vả nhưng vẫn thoải mái tự do vào rừng tìm chốn ngủ còn nhà thơ vẫn bị kìm kẹp, giam cầm. Tương đồng tâm trạng giữa người tù và cánh chim chiều. Phải chăng sau một ngày đi đường dài cổ đeo gông chân vướng xiềng Bác đã thấm mệt nên nhìn cánh chim bay Bác cũng cảm nhận được chiều ấy, Bác cũng muốn được nghỉ ngơi sau ngày tù dài lê bước “Năm mươi ba cây số một ngày/Áo mũ dầm mưa rách hết giày”. Cội nguồn của sự đồng điệu ấy là tình yêu vô bờ mà Bác dành cho sự sống của vạn vật.

Không chỉ vậy Người còn quan sát thấy hình ảnh đám mây trôi chậm chạp trên nền trời mênh mông, bao la gợi ý niệm lữ thứ, cô đơn. Đây cũng là một thi liệu rất quen thuộc trong thơ xưa. Thôi Hiệu đã từng viết: “Bách vân thiên tải không du du” (Ngàn năm mây trắng bây giờ còn bay) hay đó là đám mây xanh ngắt trong thơ Nguyễn Khuyến với câu “Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt”. Tuy nhiên mây trong thơ Bác không gợi sự vĩnh viễn mà mang tâm trạng cô đơn, lẻ loi của người khách bần khổ không biết tương lai sẽ đi đâu về đâu nhưng trong bản dịch chưa thực sự lột tả được ý nghĩa của từ “cô”. Chỉ với vài nét đặc tả, chấm phá lấy linh hồn của thiên nhiên mà

vẽ nên một bức tranh buổi chiều tối ảm đạm, yên ả. Cánh chim và đám mây đã từng xuất hiện trong thơ Lý Bạch: “Chúng điểu cao phi tận/ Cô vân độc khứ nhàn”. Đó là nét cổ điển mà Hồ Chí Minh kế thừa tinh hoa văn hóa nhân loại thể hiện ước muốn được tự do, được nghỉ ngơi như cánh chim, như đám mây trên trời cao.

Trong hai câu thơ đầu chỉ đặc tả cảnh thiên nhiên nhưng ẩn đằng sau lớp ngôn từ đó là tư thế và tâm hồn của thi nhân. Ta không thấy có chân dung của người tù khổ ải mà chỉ thấy phong thái ung dung, tao nhã của thi nhân mặc khách dù chân vướng xiềng lê từng bước trên đường đi, cảnh chiều mênh mông rộng ngợp nhưng tâm hồn Bác vẫn hướng về thiên nhiên, quát sát từng chi tiết vận động của cảnh vật.

Nếu không phải là một người yêu thiên nhiên tha thiết, một con người có nghị lực phi thường, bản lĩnh kiên cường vượt lên trên hoàn cảnh làm sao có được sự tự do về tinh thần. Nhà lao, xiềng xích có thể giam cầm thân thể Bác chứ không thể trói buộc được tâm hồn thi nhân.